

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 484/2023/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Phi Hùng

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Yến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 484/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 493/2023/QDXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ **Trần Văn L**, sinh năm 2001; nơi sinh ở **Đ**; Nơi cư trú: **thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc; Sán Chay; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn T**, sinh năm 1960 (đã mất) và bà **Hoàng Thị M**, sinh năm 1975; bị cáo không có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo đang bị giam, giữ tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B** từ ngày 28/4/2023 (Có mặt).

2/ **Lâm Văn H**, sinh năm 2002; nơi sinh tại Lạng Sơn; Nơi cư trú: **thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 05/15; Dân tộc: Sán Chay; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lâm Văn S**, sinh năm 1955 và bà **Lý Thị C**, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không có;

Bị cáo đang bị giam, giữ tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B** từ ngày 28/4/2023 (Có mặt).

Người làm chứng: Ông **Phan Thiên T1**, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Văn H1 và **Trần Văn L** là những người sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2022. Vào khoảng 16 giờ 22 phút ngày 28/4/2023, khi **H** đang ở khu vực **phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh** thì **L** dùng Facebook “Đợt **Ú Ka’s**” gọi **M1** cho **H1** rủ **H1** cùng đi mua ma túy về sử dụng thì **H1** đồng ý. Sau đó **H1** gửi vị trí của **H** cho **L** đón **H1**, **L** đã điều khiển xe mô tô biển số 47F1-702.26 đón **H1** và chở **H1** đến đầu một con hẻm thuộc khu vực **Quận A, thành phố Hồ Chí Minh**, **L** đứng bên ngoài còn **H** tự đi bộ vào bên trong, **H1** dùng tiền của mình mua 02 (hai) gói ma túy của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua ma túy xong, **H1** ra ngoài nói với **L** đã mua được ma túy. **L** điều khiển xe chở **H** đi về hướng phòng của **L** ở **phường T, thành phố B** để cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 20 giờ 05 phút, khi **H1** và **L** đi đến chốt đèn tín hiệu giao thông trên **đường N, khu phố C, phường T, thành phố B** thì bị **Công an phường T** và Tổ công tác 161 **Công an tỉnh Đ** kiểm tra, phát hiện trong ốp lưng điện thoại di động của **H1** đang cất giữ 02 (Hai) gói ma túy đá mà **H1** và **L** đã mua để sử dụng nên đã lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** xử lý.

- Vật chứng thu giữ:

+ 02 (Hai) bịch nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong có chữ ký của **Lâm Văn H1**, **Trần Văn L** và dấu mộc của **Công an phường T**.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme màu xám và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen đã qua sử dụng của **Trần Văn L** và **Lâm Văn H1** dùng để liên lạc bàn nhau mua bán ma túy sử dụng.

+ 01 (Một) chiếc xe máy Yamaha Exciter biển số 47F1-702.26 của **Trần Văn L** cầm lái, dùng để chở **Lâm Văn H** đi mua ma túy.

- Ngày 29/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã tiến hành trưng cầu giám định số ma túy bị thu giữ nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 905/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2990 gram (không phải hai chín chín không gram) loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 457/CT/VKSB-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố **Trần Văn L** và **Lâm Văn H1** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017).

Đối người phụ nữ bán ma túy cho **Lâm Văn H**, hiện chưa được xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** tiến hành xác minh và xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày bản luận tội, sửa đổi, bổ sung lý lịch của bị cáo **Lâm Văn H1** tại dòng thứ 6 từ trên xuống trang 03 của bản Cáo trạng số 457/CT-VKSBH ngày 9/8/2023 nêu trên đã ghi “Họ tên anh: **Lâm Thị C1**, sinh năm 1987”, nay sửa chữa như sau “Anh: **Lâm Văn T2**, sinh năm 1989”. Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên các bị cáo phạm tội: “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn L** từ 14 đến 16 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo **Lâm Văn H1** từ 12 đến 14 tháng tù.
- Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự yêu cầu Tòa án tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2679 gam loại: Methamphetamine được niêm phong: 905/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của **Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Đ.**

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại hiệu Realme màu xám, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen đã qua sử dụng và 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 47F1-702.26 của **Trần Văn L** và **Lâm Văn H1** dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết quả giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; qua đó đã có căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 28/4/2023, tại khu vực chót **đền T3** giao thông trên **đường N**, **Lâm Văn h** đã có hành vi tàng trữ 0,2990gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của các bị cáo **Trần Văn L** và **Lâm Văn H1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy: theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời

sống xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thể thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xử lý tang vật:

- Số ma túy đã thu giữ là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme màu xám, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen đã qua sử dụng và 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 47F1-702.26 của **Trần Văn L** và **Lâm Văn H1** dùng vào việc phạm tội.

[6] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho **Lâm Văn H1**, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** đã tiến hành xác minh và xử lý sau đó.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn L** và **Lâm Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn L** 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 28/4/2023.

- Xử phạt bị cáo **Lâm Văn H** bị tuyên phạt 01 (Một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 28/4/2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2679 gam loại: Methamphetamine được niêm phong số: 905/KL-KTHS ngày 4/5/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme màu xám, 01 (Một) điện thoại màu đen nhãn hiệu Vivo màu đen đã qua sử dụng

và 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 47F1-702.26 của **Trần Văn L** và **Lâm Văn H** dùng vào việc phạm tội.

(Vật chứng cứ trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2023).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CA TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải